TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HOÀN KIẾM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** ***Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***

Bản án số: **235**/2023/HSST
Ngày: 27/10/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM
Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* **Ông Phạm Đồng Trưng**
Các hội thẩm nhân dân:
1. Ông Đặng Thế Vinh
2. Bà Trần Thị Xuân
- *Thư ký ghi biên bản phiên toà:* **Bà Lê Thị Thảo** - Thư ký Tòa án
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm* tham gia phiên toà: **Bà Lê Thị Nga** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 10 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 233/2023/TL-HSST ngày 09/10/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 233/2023/QĐXX - ST ngày 16/10/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn N** - Giới tính: Nam - Sinh năm 1987

Nơi ĐKHKTT và nơi ở: thôn H, xã M, huyện V, tỉnh Hưng Yên

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Họ tên cha: Trần Công V; Họ tên mẹ:Vũ Thị H; có vợ là: Đỗ Thị H1, sinh năm 1990; Có 02 con lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2015

Nhân thân: Chưa tiền án, tiền sự

Bắt phạm tội quả tang ngày 23/7/2023; Tạm giữ: 24/7/2023; Hủy bỏ tạm giữ: ngày 01/8/2023.

Hiện bị cáo tại ngoại, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh.

(Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 23/7/2023, tổ công tác Công an phường Cửa Đông làm nhiệm vụ tuần tra trên địa bàn phát hiện **Trần Văn N** đang đứng tại vỉa hè trước số 49 Cửa Đông, phường Cửa Đông, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Tại chỗ, N tự nguyện lấy từ trong túi quần đùi bên phải ra 01 túi ni lông màu trắng, kích thước 5x7cm bên trong có 01 túi ni lông màu trắng, kích thước 3x3cm chứa tinh thể màu trắng, 01 túi ni lông màu trắng kích thước 3x4cm chứa 01 viên nén màu hồng và khai nhận là ma túy "kẹo", "ke" cất giấu để sử dụng. Tổ công tác đã tiến hành tạm giữ, niêm phong tang vật và đưa N cùng tang vật về trụ sở công an phường Cửa Đông để giải quyết.

Ngoài ra thu giữ của Trần Văn N : 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu bạc, sim số : 0902.595.886, đã qua sử dụng *(BL 43).*

Tại Bản kết luận giám định số 5028/KL-KTHS ngày 30/7/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi ni lông là ma túy loại *Ketamine,* khối lượng 1,510 gam; 01 viên nén màu hồng là ma túy loại *Methamphetamine,* khối lượng 0,482 gam *(BL 36).*

Tại Cơ quan điều tra, **Trần Văn N** khai: Ngày 19/7/2023, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên N đến khu vực vòng xuyến thị trấn Văn Giang – Hưng Yên mua ma túy gồm 01 viên "kẹo" và nửa chỉ "ke" với giá 2.000.000 đồng của 01 người đàn ông không quen biết. Sau đó, N mang số ma túy trên cất giấu tại nhà ở thôn Hoàng Trạch, xã Mễ Sở, huyện Văn Giang, Hưng Yên.

Đến 14 giờ 00 phút ngày 23/7/2023, N nhận được tin nhắn từ 01 người phụ nữa qua mạng xã hội zalo, tài khoản : "Twiin" tự giới thiệu tên **"Hiền"** rủ N đến khách sạn số 26 Cửa Đông, phường Cửa Đông, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội để cùng sử dụng ma túy. Sau đó, N cất giấu số ma túy trên vào túi quần đùi bên phải rồi đi taxi từ thôn Hoàng Trạch đến điểm hẹn. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, khi N đang đứng đợi Hiền tại vỉa hè trước số 49 Cửa Đông thì bị kiểm tra, bắt giữ như trên. *(BL 74 – 90)*

Ông **Phạm Văn Mùi** khai: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 23/7/2023, ông Mùi ngồi uống nước tại quán trà đá trước số 47 Cửa Đông thấy tổ công tác Công an phường Cửa Đông kiểm tra hành chính Trần Văn N. N tự nguyện lấy từ trong túi quần đùi bên phải đang mặc ra 01 túi ni lông màu trắng, kích thước 5x7cm bên trong có: 01 túi ni lông màu trắng, kích thước 3x3cm chứa tinh thể màu trắng, 01 túi ni lông màu trắng kích thước 3x4cm chứa 01 viên nén màu hồng và khai nhận là ma túy loại "kẹo" và "ke"; N cất giấu để sử dụng. Sau đó tổ công tác thu giữ tang vật, đưa N và mời ông Mùi về trụ sở để tiếp tục giải quyết *(BL 92 – 97)*

Về đối tượng "Hiền" hỏi mua ma túy – sử dụng tài khoản Zalo "Twiin", N khai không biết tên, tuổi, địa chỉ; Cơ quan điều tra đã dẫn giải N đến địa chỉ 26 Cửa Đông, phường Cửa Đông, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội và tiến hành rà soát camera, rà soát nhân chứng nhưng không xác định được đối tượng nên không có căn cứ xác minh làm rõ để xử lý.

Về đối tượng bán ma túy cho Trần Văn N, N khai không biết tên, tuổi, địa chỉ; Cơ quan điều tra đã dẫn giải N đến địa điểm nhận ma túy tại khu vực vòng xuyến thị trấn Văn Giang – Hưng Yên, tiến hành rà soát camera, rà soát nhân chứng nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch đối tượng nên không có căn cứ xác minh làm rõ để xử lý.

Tại bản cáo trạng số 226/CT-VKS ngày 06/10/2023, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm truy tố Trần Văn N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo khai nhận như đã khai tại cơ quan điều tra và công nhận nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm giữ nguyên quan điểm đã truy tố, đề nghị kết tội bị cáo Trần Văn N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn N mức án từ 16 tháng tù đến 20 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 24/7/2023 đến ngày 01/8/2023).

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: toàn bộ số ma túy đã thu giữ và 01 sim điện thoại.

Tịch thu sung công: 01 điện thoại Iphone màu bạc đã qua sử dụng vì liên quan đến hành vi phạm tội

Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà, bị cáo Trần Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng những tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đồng thời căn cứ vào bản Kết luận giám định số 5028/KL-KTHS ngày 30/7/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong 01 (một) túi ni lông là ma túy loại *Ketamine,* khối lượng 1,510 gam; 01 (một) viên nén màu hồng là ma túy *Methamphetamine,* khối lượng 0,482 gam *(BL 36).* Từ đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 23/7/2023, Trần Văn N đã có hành vi cất giấu 0,482 gam ma túy loại *Methamphetamine* và 1,510 gam ma túy loại *Ketamine* mục đích để sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang cùng tang vật tại vỉa hè trước số 49 Cửa Đông, phường Cửa Đông, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Tổng khối lượng các chất ma túy Trần Văn N cất giấu nhằm mục đích tàng trữ trái phép được quy định tại các điểm khác nhau của Điều 249 Bộ luật hình sự nên được quy đổi theo Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/2/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015 như sau: Tổng tỷ lệ phần trăm các chất ma túy Trần Văn N tàng trữ trái phép so với mức tối thiểu quy định tại khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự gồm: **7,55%** (1,510 gam Ketamine/20 gam) + **9,64%** (0,482 gam Methamphetamine/05 gam) = **17,19%** (dưới 100%) nên hành vi của **Trần Văn N** đã cấu thành tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy* quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm truy tố bị cáo Trần Văn N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật.

[2] Xét tính chất hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo: Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự

Hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" của Trần Văn N là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý ma túy của Nhà nước, gây mất

trật tự an toàn xã hội, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Bị cáo đã trưởng thành đáng lẽ bị cáo phải hiểu tác hại của việc sử dụng ma túy, tuy nhiên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội lần này. Xét thấy, cần thiết phải áp dụng hình phạt tù giam cách ly các bị cáo trong một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo cũng như phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra và tại phiên toà bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, lần đầu phạm tội và bị đưa ra xét xử nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

[3] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hoàn Kiếm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hàng tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hàng tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[4] Về tang vật: Áp dụng các Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu tiêu hủy: toàn bộ số ma túy đã thu giữ và 01 sim điện thoại.

Tịch thu sung công: 01 điện thoại Iphone màu bạc đã qua sử dụng vì liên quan đến hành vi phạm tội.

Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo **Trần Văn N** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

2. Áp dụng:

+ Điểm i khoản 1 điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

+ Điều 47 BLHS, Điều 106, 135, 331, 333 - Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

+ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án

3. Xử phạt: **Trần Văn N 13 (mười ba)** tháng tù

Thời hạn tù tính từ bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 23/7/2023 đến ngày 01/8/2023

Không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự.

4. Xử lý vật chứng:

***Tịch thu tiêu hủy**: 01 (một) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, trên các mép niêm phong có chữ ký của bị can Trần Văn N, người chứng kiến Phạm Văn Mùi, cán bộ Lương Văn Công, giám định viên Nguyễn Văn Hùng và hình dấu của Cơ quan Công an. Bên trong có:

+ 01 (một) túi ni lông kích thước 3x3 cm bên trong chứa tinh thể màu trắng đều là ma túy loại *Ketamine*, tổng khối lượng: 1,510 gam – PC09 trích mẫu: 0,233 gam, còn lại: 1,277 gam;

+ 01 (một) túi ni lông kích thước 3x4 cm bên trong chứa 01 (một) viên nén màu hồng là ma túy loại *Methamphetamine*, tổng khối lượng: 0,482 gam – PC09 trích mẫu: 0,091 gam, còn lại: 0,391 gam;

+ 01 sim điện thoại đã sử dụng

***Tịch thu sung công**: 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu bạc đã qua sử dụng

Tang vật hiện giữa tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm theo biên bản giao nhận tang vật, vật chứng ngày 09/10/2023.

5. Án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Văn N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND quận Hoàn Kiếm;
- Công an quận Hoàn Kiếm;
- Chi cục THADS quận Hoàn Kiếm;
-Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú;
(thay thông báo);
- Bị cáo
- L- u HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà
(đã ký)

Phạm Đồng Trưng